

Bản án số: 194/2024/HC-ST

Ngày: 24-9-2024

Vv kiện quyết định hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuần

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Dụng, ông KPã Y Khoa.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 57/2024/TLST-HC, ngày 13 tháng 3 năm 2024 và thụ lý số 57b/2024/TLST-HC, ngày 12/6/2024 về việc kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST-HC, ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2024/QĐST-HC, ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Lý Văn T – sinh năm: 1976

Bà Lê Thị P – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 6B, xã EL, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: 579/13 QT, phường 11, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H – sinh năm: 1997

Địa chỉ liên lạc: 579/13 QT, phường 11, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

**\* Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: Số 9 THĐ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình C – Chức vụ: Phó chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện EK:

Ông Nguyễn Thụ K – chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện EK, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Hữu H trình bày:***

Ông Lý Văn T và vợ Lê Thị P là gia đình bị thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1 với các thửa và diện tích bị thu hồi là: thửa 339 tờ bản đồ số 127 với diện tích 13.877,5 m<sup>2</sup>; thửa 406 tờ bản đồ số 127 với diện tích 2.498,9 m<sup>2</sup>; thửa đất số 412 tờ bản đồ số 127 với diện tích 5.019,8 m<sup>2</sup>. Ông T, bà P nhận được Quyết định số 110/QĐ-UBND do UBND Huyện EK ban hành ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định số 273/QĐ-UBND do UBND huyện EK ban hành ngày 10/8/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại dự án nêu trên. Ông T, bà P không đồng ý với quyết định nêu trên của UBND huyện EK vì:

#### **1. Xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:**

Diện tích đất bị thu hồi của ông T và bà P có nguồn gốc do ông Lý Văn T khai hoang vào năm 1999. Trước đó ông T sinh sống tại VL – BS – Lạng Sơn, đến năm 1998 thì theo xe vào Nam tìm chị gái là bà Lý Thị M (hiện trú tại thôn 6B, xã EL, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk) và ở lại lập nghiệp. Các thửa đất ông T khai hoang vào năm 1999 bị thu hồi gồm thửa số 406, 412, 339 thuộc tờ bản đồ số 127 tại thôn 6B, xã EL, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Việc khai hoang được các hộ dân sinh sống cùng thời kỳ làm chứng.

Ông T sử dụng các thửa đất nêu trên ổn định, không có tranh chấp với ai từ năm 1999, không có cơ quan tổ chức nào ngăn cấm, không có biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Từ khi khai phá đất, ông T và bà P trồng ngô, mì, đậu, đến năm 2009 ông T và bà P có ký Hợp đồng liên kết với Công ty X (viết tắt Công ty X) trồng keo trên thửa 406, 412 còn thửa 309 ông T và bà P chuyển từ trồng cây ngắn hạn sang trồng cây cao su từ, việc xác định thời điểm trồng cây cao su đã được UBND huyện EK xác nhận là trồng từ năm 2010. Ông T, bà P khai hoang, sử dụng đất ổn định lâu dài, không tranh chấp với ai còn được các hộ dân sinh sống xung quanh làm

chứng. Kể cả có việc lấn chiếm đất của Công ty X thì thời điểm lấn chiếm từ năm 1999 theo khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2013/NĐ-CP quy định:

*“Việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014*

*2. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp thì thực hiện xử lý theo quy định như sau: Am. rừng phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi*

*a) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch bảo vệ và đất đã lấn, chiếm để giao cho Ban quản lý rừng quản lý, sử dụng đất. Người đang sử theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng,*

*Trường hợp không có Ban quản lý rừng thì người đang sử dụng đất lấn, chiếm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*b) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao đất cho chủ đầu tư khi triển khai xây dựng công trình đó. Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;*

*c) Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.*

*Trường hợp lấn, chiếm đất kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 7 năm 2014, đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và hiện nay diện đất này vẫn được xác định giao cho nông trường, lâm trường quản lý, sử dụng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi đất lấn, chiếm trả lại cho nông lâm trường”.*

Nếu diện tích đất nêu trên không bị thu hồi để thực hiện dự án thì sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Khoản 2 điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP nêu trên.

Tại khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 quy định một trong những điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật này mà chưa được cấp

Căn cứ vào Nghị định 47/2013/NĐ/CP tại Điều 13 bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thể hiện khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 108 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật Đất đai, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất.

Vi vậy, ông T và bà P phải được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất đối với cả ba thửa đất.

2. Căn cứ vào các biên bản kiểm đếm và hồ sơ liên kết với Công ty X thể hiện đối với diện tích 18.877,5 m<sup>2</sup> tại thửa 339, tờ bản đồ 127 tại biên bản kiểm đếm ngày 06/3/2023 của các cơ quan chức năng đã thống nhất số liệu là có 1 nhà vệ sinh được tạo lập từ 2013, 824 cây cao su trồng từ năm 2010, việc cây cao su được trồng vào năm 2010 đã được UBND huyện EK xác nhận tại quyết định bồi thường, hỗ trợ. Tuy nhiên, sau đó UBND xã EL xác định thời điểm lấn chiếm sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên là từ tháng 10/2014 (dựa vào công văn của Công ty X và tự ý chuyển các tài sản tạo lập về năm 2014), việc chỉ dựa vào công văn của Công ty X để xác định nguồn gốc đất đai và tài sản tạo lập là không có cơ sở.

Thời điểm sử dụng đất của gia đình ông T và bà P đối với thửa đất 339 tờ bản đồ 127 phải là từ năm 2010. Căn cứ vào Điều 20 Quyết định số 14/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì đối với thửa 339 tờ bản đồ 127 gia đình ông T và bà P sẽ được hỗ trợ về đất bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định, hỗ trợ 60% về cây trồng theo giá trị đơn giá quy định hiện hành. Quyết định số 110/QĐ-UBND do UBND huyện EK ban hành ngày 07 tháng 6 năm 2023 không hỗ trợ về đất, hỗ trợ 30% cây trồng đối với thửa 339 tờ bản đồ 127 là không đúng.

3. Đối với diện tích 2.498,9 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 406 thửa số 127 và diện tích 5.019,8m<sup>2</sup> tại thửa đất số 412 thửa số 127: Nguồn gốc do ông T bà P khai hoang sử

dụng nhưng vào năm 2009 do không am hiểu nên ông T và bà P có ký hợp đồng liên kết trồng rừng sản xuất với Công ty X. Việc ký hợp đồng có ông Ngân Văn X là trưởng thôn đại diện cho Ban tự quản thôn 6B xác nhận và được các hộ dân sinh sống xung quanh tại cùng thời điểm làm chứng. Ông T và Bà P đã trồng keo vào năm 2009, bà P có nhận tiền chi của Công ty X theo quy định và đã chia tiền cho Công ty X sau khi thu hoạch cây vào năm 2018 theo quy định. Sau khi thu hoạch, ông T và bà P tiếp tục sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, cụ thể là trồng điều, trồng chuối, trồng mì, trồng mít.... Vì vậy, thời điểm sử dụng đất đối với thửa 406 thửa số 127 và 412 thửa số 127 tính từ năm 2009. Căn cứ vào Điều 20 Quyết định số 14/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì đối với thửa 406 thửa số 127 và 412 thửa số 127 gia đình ông T và bà P sẽ được hỗ trợ về đất bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định và hỗ trợ 60% về cây trồng theo giá trị đơn giá quy định hiện hành.

Do đó, ông T bà P làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023 và một phần Quyết định số 273/QĐ- UBND, ngày 10/8/2021 do UBND huyện EK ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống và chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật.

**\*Tại bản tự khai, bản tự khai bổ sung ông Lê Đình C – đại diện theo ủy quyền của UBND huyện EK trình bày:**

**Về trình tự thủ tục thực hiện thu hồi đất:**

Căn cứ Nghị quyết số 58/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; Nghị quyết số 89/NQ-CP, ngày 25/7/2022 của Chính phủ về việc Triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; Quyết định số 547/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH - BMT giai đoạn 1

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án bao gồm: Quyết định số 1021/QĐ-UBND, ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh có đất bị thu hồi, các thành phần tham dự Trong quá trình Trung tâm tổ chức đồ trong Quy hoạch

sử dụng đất đến năm 2030 huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; số 88/QĐ-UBND, ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch. Ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh, bổ sung Kế dụng đất năm 2023 của huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND huyện EK về việc Thực hiện công tác Bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT, giai đoạn 1 – dự án thành phần 3.

Căn cứ Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện EK về việc Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khi Nhà nước thu đất để thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT, giai đoạn 1.

- Ngày 18/01/2023 UBND huyện EK đã ban hành Thông báo số 04/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT, giai đoạn 1.

- Ngày 06/03/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thống kê, kiểm đếm tài sản trên đất của các thửa đất trong phạm vi thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc KH-BMT giai đoạn 1.

- Ngày 05/05/2023, Trung tâm phối hợp với UBND xã EL, UBNDTTQVN xã EL, Ban tự quản thôn 6B và buôn VK tổ chức niêm yết công khai và đối thoại lấy ý kiến trực tiếp của các hộ gia đình, cá nhân về phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1 (Phương án 02 tổ chức, 21 hộ gia đình, cá nhân và các thửa đất chưa xác định hộ gia đình sử dụng – đợt 2, xã EL). Tại buổi công khai, Trung tâm đã bàn giao phương án công khai (gồm có: phương án thuyết minh, bảng tổng hợp chi tiết, các tài liệu có liên quan) cho đại diện các thành phần tham gia.

Ngày 12/05/2023, Trung tâm phối hợp với UBND xã EL, UBNDTTQVN xã EL, Ban tự quản thôn 6B và buôn VK, Công ty X tổ chức đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của người có đất thu hồi đối với phương án công khai.

- Ngày 25/05/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện EK phối hợp với UBND xã EL, UBNDTTQVN xã EL, Ban tự quản thôn 6B tổ chức đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp đối với các hộ chưa đồng ý với phương án công khai và kết thúc niêm yết công khai Phương án.

Trong quá trình Trung tâm tổ chức đối thoại với các tổ chức và các hộ gia đình có đất bị thu hồi, các thành phần tham dự đã bổ sung hồ sơ liên quan đến phương án trong đó có hộ gia đình ông Lý Văn T (Địa chỉ thường trú tại: Thôn 6B, xã EL, huyện

EK, tỉnh Đắk Lắk) đã cung cấp hợp đồng liên kết số 05/HĐ-KT, ngày 22/5/2009 về việc liên doanh, liên kết trồng rừng kinh tế được ký kết giữa hộ gia đình và Công ty X.

Ngày 15/5/2023, Trung tâm có Công văn số 123/TTPTQĐ-BTGPMB về việc đề nghị phối hợp xác nhận thông tin hợp đồng liên kết do hộ gia đình cung cấp gửi Công ty. Ngày 16/5/2023, Công ty X đã có Công văn số 40/Cty về việc trả lời nội dung tại Công văn số 123/TTPTQĐ-BTGPMB, ngày 15/5/2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện EK. Tại nội dung Công văn số 40/Cty, Công ty X đã trả lời là các thửa đất do hộ ông Lý Văn T sử dụng trong phạm vi thu hồi trong Phương án này không nằm trong hợp đồng liên kết do hộ gia đình cung cấp.

Căn cứ Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công nh cộng; Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong x việc thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc UBND huyện EK, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện EK, UBND xã EL thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Lý Văn T là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

#### **Về căn cứ pháp lý lập Phương án bồi thường, hỗ trợ:**

**Nguồn gốc sử dụng đất:** Toàn bộ ba thửa đất trên do Công ty X quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND, ngày 18/07/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho Lâm Trường EK thuê 137.935686 m<sup>2</sup> đất.

- Thửa đất số 406, tờ bản đồ 127, thửa đất số 399 tờ bản đồ số 127: Căn cứ giấy xác nhận số 34/GXN-UBND, ngày 24/04/202, xác nhận số 80/GXN- UBND, ngày 12/5/2023 của UBND xã EL thể hiện ông Lý Văn T lấn chiếm sử dụng đất vào tháng 10/2014 theo Công văn số 28/CV-Cty, ngày 10/04/2023 và công văn số 37/Cty, ngày 08/5/2023 của Công ty X.

Thửa đất số 412, tờ bản đồ số 127: Căn cứ Giấy xác nhận số 132/GXN-UBND, ngày 21/5/2023 của UBND xã xác nhận hộ ông Lý Văn T lấn chiếm sử dụng đất năm 2018 theo Công văn số 45/CV-CH, ngày 18/05/2023 của Công ty X.

Sau khi lần chiếm gia đình ông T sử dụng đất ổn định, liên tục theo Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ- CP vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

**Đối với yêu cầu về việc bồi thường về đất:** Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng sử dụng đất, không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng. hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp”.*

Căn cứ theo Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 quy định:

*“Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:*

- 1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;*
- 2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;*
- 3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;*
- 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.”*
- 5. Đối với các thửa đất không sử dụng đất trên 12 tháng đối với cây hàng năm và 18 tháng đối với cây lâu năm thì không xem xét hỗ trợ về đất.”*

Toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của hộ gia đình có nguồn gốc lấn, chiếm nên không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

**Về yêu cầu hỗ trợ về đất:**

- Căn cứ Khoản 2, Điều 20, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk:

*“Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng*



đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 27/9/2011 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;

đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ.

e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất.”

Theo xác nhận của UBND xã EL thì hộ ông Lý Văn T lần chiếm sử dụng đất từ sau 1/7/2014 nên không được xem xét hỗ trợ về đất.

**Hỗ trợ khác về cây trồng:** Căn cứ quy định tại Khoản 5, Điều 20, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk:

“ 5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có Thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

*d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước khi có thôn gbaos thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành”*

Hộ ông Lý Văn T lần chiếm sử dụng đất từ sau ngày 1/7/2014 nên cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

### **Hỗ trợ khác về công trình xây dựng:**

Về thời điểm tạo lập tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất: Căn cứ vào kết quả xác định thời điểm của UBND xã EL.

- Về mức hỗ trợ: Căn cứ điểm a và điểm b, khoản 4, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

*“a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân*

*- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.*

*b) Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau:*

*- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.*

*- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.”*

Hộ ông Lý Văn T tạo lập vật kiến trúc sau 1/7/2014 trên thửa đất nên vật kiến trúc hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Từ những căn cứ nêu trên và các quy định pháp luật khác có liên quan UBND huyện EK ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 07/05/2023 và Quyết định số 273/QĐ-UBND, ngày 10/8/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư tốc KH-BMT, giai đoạn 1 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P hủy một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất tại thửa đất số 399, tờ bản đồ 127 cho ông Lý Văn T, bà Lê Thị P. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 273/QĐ- UBND, ngày 10/8/2021 do UBND huyện EK ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; Buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất và yêu cầu hỗ trợ ổn định cuộc sống và chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với thửa 412, tờ bản đồ 127.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa người bị kiện, đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện theo quy định tại các điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính.

**[2] Về thẩm quyền:** Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

**[3] Về thời hiệu khởi kiện:**

Ngày 07/6/2023 Ủy ban nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND và ngày 10/8/2023 Ủy ban nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 273/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1.

Ngày 09/01/2024 ông Lý Văn T, bà Lê Thị P làm đơn khởi kiện đề nghị tuyên hủy một phần các Quyết định nêu trên là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

**[4] Về nội dung:**

**[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:** Ngày 07/6/2023, 10/8/2023 UBND huyện EK ban hành Quyết định thu hồi đất số 111/QĐ-UBND, Quyết định thu hồi đất số 274/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng (DATP3) đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1, tại xã EL, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk trong đó có hộ ông Lý Văn T, bà Lê Thị P. Ngày 07/6/2023 UBND huyện EK ban hành Quyết định số 110/QĐ- UBND và ngày 10/8/2023 ban hành Quyết định số 273/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai.

**[4.2] Về nội dung:**

**[4.2.1]. Về nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất:**

**Về nguồn gốc:** Tại các trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thể hiện các thửa đất của ông T bà P bị thu hồi bao gồm các thửa 339, 406 và 412, tờ bản đồ số 127 tại xã EL, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Trong đó diện tích thực tế bị thu hồi như sau: thửa đất số 399 bị thu hồi với diện tích 13.877,5 m<sup>2</sup>; thửa 406 bị thu hồi với diện tích 2.498,9 m<sup>2</sup>; thửa đất số 412 bị thu hồi với diện tích 5.019,8 m<sup>2</sup>. Các thửa đất trên đều nằm trong tổng diện tích đất 137.935.686 m<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho Công ty Công ty X thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND, ngày 18/07/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng nguồn gốc đất do ông T

bà P khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1999. Tuy nhiên, quá trình tham gia tổ tụng lại xác định thửa đất số 406, 412 có hợp đồng liên kết với Công ty X nên không có căn cứ để xác định nguồn gốc đất do ông T bà P khai hoang từ năm 1999. Ông T bà P không cung cấp được chứng cứ để chứng minh về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng, kê khai, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định tại của pháp luật đất đai. Do đó, có đủ căn cứ xác định các diện tích đất bị thu hồi của ông T bà P thuộc phạm vi đất của Công ty X được UBND tỉnh cho thuê.

#### **Về thời điểm sử dụng đất:**

Tại giấy xác nhận số 34/GXN-UBND, ngày 24/04/202, xác nhận số 80/GXN-UBND, ngày 12/5/2023 của UBND xã EL thể hiện ông Lý Văn T lần chiếm sử dụng thửa đất số 406, 399 tờ bản đồ số 127 vào tháng 10/2014 theo như Công văn số 28/CV-Cty, ngày 10/04/2023 và công văn số 37/Cty, ngày 08/5/2023 của Công ty X. Tại giấy xác nhận số 132/GXN-UBND, ngày 21/5/2023 của UBND xã xác nhận hộ ông Lý Văn T lần chiếm sử dụng thửa đất số 412, tờ bản đồ số 127 vào năm 2018 theo Công văn số 45/CV-CH, ngày 18/05/2023 của Công ty X.

Tuy nhiên, tại biên bản thống kê kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 06/3/2023 và tại Quyết định phê duyệt số 110/QĐ-UBND của UBND huyện EK đều thể hiện tại thửa đất số 399 có 824 cây cao su trồng năm 2010. Do đó, việc UBND huyện EK ghi nhận thời điểm sử dụng đất theo xác nhận của Công ty lâm nghiệp EK và UBND xã EL để làm căn cứ ban hành Quyết định phê duyệt đối với thửa đất số 399 là chưa chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T bà P.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định thời điểm ông T bà P lần chiếm, sử dụng thửa đất số 399 từ năm 2010. Đối với thửa đất số 406 và 412 người bị kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên xác định thời điểm lần chiếm của thửa 406 là năm 2014 và thửa 412 là năm 2018 theo như Quyết định phê duyệt.

**[4.2.2]. Đối với yêu cầu bồi thường về đất:** Các thửa đất của ông T bà P bị thu hồi có nguồn gốc đất lần chiếm đất của Công ty X nên không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013. UBND huyện EK không bồi thường về đất cho hộ gia đình ông T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T bà P.

#### **[4.2.3]. Đối với yêu cầu hỗ trợ về cây trồng trên đất:**

Tại khoản 5 Điều 20 Quyết định số 14 quy định:

“ 5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có Thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành”

Tại biên bản thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 06/3/2023 và tại Quyết định phê duyệt số 110/QĐ-UBND của UBND huyện EK thể hiện tại thửa đất số 399 có 824 cây cao su trồng năm 2010. Đối chiếu theo quy định các loại cây trồng này được hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành. UBND huyện EK hỗ trợ 30% đối với cây cao su là không chính xác, cần chấp nhận yêu cầu của ông T bà P. Đối với các loại cây trồng còn lại UBND huyện EK hỗ trợ 30% là đúng quy định.

#### **[4.2.4]. Đối với yêu cầu hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc:**

Về thời điểm tạo lập tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất:

Tại biên bản thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 06/3/2023 thể hiện tại thửa đất số 399, tờ bản đồ 127 có 01 nhà vệ sinh được tạo lập năm 2013.

Căn cứ điểm b, khoản 4, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

b) Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau:

....

- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.”

Theo đó, ông T bà P được hỗ trợ 60% theo giá trị còn lại. Quyết định phê duyệt xác định tài sản tạo lập năm 2014 và hỗ trợ 30% là chưa chính xác, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T bà P. Đối với căn nhà chòi được tạo lập năm 2022 UBND huyện EK không hỗ trợ là đúng quy định.

**[4.2.5]. Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Người khởi kiện cho rằng đối với diện tích đất tại thửa số 406 và 412, tờ bản đồ số 127 ông T bà P có ký hợp đồng liên kết với Công ty X và cung cấp hợp đồng liên kết số 05/HĐ-KT, ngày 22/5/2009.

HĐXX xét thấy: Quá trình tham gia tố tụng UBND huyện EK cung cấp các tài liệu chứng cứ thể hiện ngày 15/5/2023 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện EK có Công văn số 123/TTPTQĐ-BTGPMB về việc đề nghị phối hợp xác nhận thông tin hợp đồng liên kết do hộ gia đình cung cấp. Ngày 16/5/2023 Công ty X đã có Công văn số 40/CTy thể hiện các thửa đất 306, 399 do hộ ông Lý Văn T sử dụng trong phạm vi thu hồi trong phương án này không nằm trong hợp đồng liên kết do hộ gia đình cung cấp.

Tại Công văn số 47/Cty, ngày 29/8/2024 của Công ty X về việc phúc đáp công văn của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Công ty X xác định hợp đồng liên kết số: 05/HĐ-KT, ngày 22/05/2009 giữa Công ty X với hộ bà Lê Thị P, vị trí thửa đất liên kết có tọa độ: điểm 1, x: 507472; y:1392124; điểm 2, x: 507436; y:1392114; điểm 3, x: 507621; y:1391830 điểm 4, x: 507650; y:1391855, thuộc khoảnh 8, tiểu khu 703 không liên quan vị trí các thửa đất 399, 406 và 412, tờ bản đồ 127. Các thửa 399, 406, 412 thuộc khoảnh 04, tiểu khu 703.

Do đó, không có căn cứ để xác định ông T bà P có hợp đồng liên kết với Công ty X tại thửa đất 406 và 412. Gia đình ông T bà P không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 19, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 (đã được sửa đổi năm 2017) và Điều 17, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. UBND huyện EK không hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông T bà P là đúng quy định nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T bà P.

**[4.2.6]. Đối với yêu cầu hỗ trợ về đất:** Tại khoản 2 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

*“Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang dùng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:*

*“a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;*

*b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;*

*c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;*

*d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 27/9/2011 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định;*

*đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ.*

*e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất.”*

Căn cứ theo quy định trên diện tích đất bị thu hồi tại thửa 399, tờ bản đồ số 127 của ông T, bà P không được bồi thường về đất, thời điểm lần chiếm sử dụng thửa đất từ năm 2010 nên ông T bà P phải được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bằng giá đất do UBND tỉnh quy định tại thửa đất số 399, tờ bản đồ số 127. UBND huyện EK không hỗ trợ về đất cho ông T bà P là không đúng.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P hủy một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất tại thửa đất số 399, tờ bản đồ 127 cho ông Lý Văn T, bà Lê Thị P. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường về đất đối với thửa 399, tờ bản đồ số 127. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường về đất, hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống và chuyển



đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với thửa đất 406 tờ bản đồ 127.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 273/QĐ- UBND, ngày 10/8/2021 do UBND huyện EK ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất và yêu cầu hỗ trợ ổn định cuộc sống và chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với thửa 412, tờ bản đồ 127 của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P.

**[5]. Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

UBND huyện EK phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, khoản 1 Điều 75, Điều 82, Điều 89, Điều 90 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đã được sửa đổi năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P hủy một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; Buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất tại thửa đất số 399, tờ bản đồ 127 cho ông Lý Văn T, bà Lê Thị P.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường về đất đối với thửa 399, tờ bản đồ số

127.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường về đất, hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống và chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với thửa đất 406 tờ bản đồ 127.

[2]. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 273/QĐ- UBND, ngày 10/8/2021 do UBND huyện EK ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc KH-BMT giai đoạn 1; buộc UBND huyện EK ban hành lại Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản và cây trồng gắn liền với đất và yêu cầu hỗ trợ ổn định cuộc sống và chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với thửa 412, tờ bản đồ 127 của ông Lý Văn T, bà Lê Thị P.

[3]. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện EK phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lý Văn T, bà Lê Thị P được nhận lại 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm do ông Phạm Hữu H nộp thay theo biên lai thu số AA/2023/0009508 ngày 08/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Thuần**